

Thương Anh Thương Cả...

Trương Ngọc Anh



Nỗi nhớ về anh nhẹ nhàng, đắm thấm như sương mù buổi sớm mai ở Đà Lạt.

Tấm hình 4x6 và chén nước tàn nhang

Hồi đó, anh nắn nỉ mãi tôi mới chịu cho anh một tấm hình chân dung đen trắng. Tấm hình nhỏ xíu cỡ 4x6, anh rút cái bóp từ túi quần ra nhét vào ngay. Mấy hôm sau, anh cho tôi coi mặt sau tấm hình. Nét chữ anh nắn nót, đều tăm tắp: hy vọng đã vươn lên. Tôi mắc cỡ muốn chết. Trong hình, mặt tôi buồn so. Ba tôi vừa mất, lòng tôi như đứt từng khúc ruột.

Có một lần anh chở tôi đi chơi. Đi đâu không nhớ nữa, chỉ nhớ lúc về gần tới nhà thì bị đụng xe. Chiếc xe ngã, hai đứa văng xuống đường. Tôi đau điếng, đứng lên không nổi. Anh chạy tới đỡ tôi dậy, ôm chặt. Nghe tiếng tim anh đập loạn xạ, tôi run rẩy, sợ nhiều hơn đau. May mà người đụng xe không bỏ chạy. Anh ta theo về tận nhà. Nghe má tôi kể, anh ấy là người tử tế, chịu trả hết tiền thuốc, tiền sửa xe. Anh Hoàng đưa tôi vô nhà thương. May là chỉ trầy xước ngoài da, không gãy xương nên họ cho về.

Đêm đó, nằm trong mùng, tôi nghe chị Ba kể:

- Suốt đêm H. tới nhà thờ cầu nguyện. Ảnh theo đạo Thiên Chúa mà. Rồi ảnh chạy lên chùa cầu xin. Chưa hết đâu, ảnh còn tới bà thầy cúng nữa. Bà đưa cho chén nước tàn nhang đục ngầu, biểu tao đưa mày uống cho hết đau. Nó sợ mày chết đó.
- Ủa, nhớ chứ. Ảnh có đưa tui chén nước thấy ghê, tui đâu dám uống, lén đưa cho má.

Chị Ba cười:

- Mày mà uống chén nước tàn nhang đó thì chết liền, còn khôn!

Ba má tôi theo thuốc Tây từ hồi tui còn nhỏ, không mê tín. Nhưng má cũng thương anh, nói chắc tại lo quá nên anh mất khôn. Thật ra tai nạn chỉ nhẹ thôi, vậy mà nhờ đó tôi nhận ra tình yêu lớn anh dành cho mình. Từ đó, tôi biết nhớ nhưng là gì.

Người con trai Đà Lạt ngồi đục lỗ tờ báo.

Anh là bạn của chị họ tôi, con của má Năm. Nhà anh ở Đà Lạt, trồng rau cải chở xuống bán cho mấy vừa ở chợ Cầu Muối, cầu Ông Lãnh. Nhờ đó mà quen. Thời gian đầu anh tới nhà chơi là lúc ba tôi mới mất. Cả nhà đau lòng, không khí lạnh lẽo, ảm đạm. Anh chở chị Ba đi kiếm việc làm. Rồi cũng xin được chân thư ký cho một tiệm vải của người Ấn Độ. Anh lanh lợi, khôn ngoan. Má tôi thích anh lắm, chuyện gì cũng nhờ được. Anh tới nhà chơi hoài. Ở lại lâu, thấy má đi ra đi vô như nhắc khéo mà gần tới giờ giới nghiêm anh mới chịu về.

Lúc đó tôi còn nhỏ, ít khi góp chuyện, chỉ thích ngồi nghe. Anh nói giọng Bắc ngọt ngào, lại đang học trường Luật, đã đi thực tập ở tòa án rồi nên chuyện gì kể cũng hấp dẫn. Ngồi nói chuyện thường là ở sân trước. Anh hay ngồi trên lan can xây gạch, tay lúc nào cũng cầm tờ báo hay cuốn sách. Sau này anh mới khai:

- Anh bắt chước ông thầy, đục cái lỗ trên tờ báo để lén nhìn em.

Hồi đó tôi cứ tưởng “ảnh dính chị Ba”, vì lúc nào hai người cũng đi cặp. Nhưng sau lần tai nạn, tôi mới nhận ra có một thứ tình cảm mới, rất xôn xao trong tim mình. Bữa đó mấy anh chị tranh luận dữ lắm. Anh Hoàng gân cổ:

- Tình yêu không biên giới, không tôn giáo. Cá với bà Xuân 10 năm đi, coi ai đúng.

Lúc đó tôi nghĩ thầm: “*Cá gì mà tới 10 năm. Dài. Lâu quá trời!*” Sau này mới hiểu, 10 năm không nhằm nhò gì. Có những chuyện phải nửa thế kỷ mới biết ai đúng. Tôi ngồi ngoài lan can, không góp lời nào, chỉ lén học lóm ở anh từ sách Pháp tới nhạc tiền chiến, hiện đại, để rồi cả đời mình bị ảnh hưởng bởi cái chất hào hoa đó. Ngày nghỉ, anh về Đà Lạt thăm nhà. Nhà có ba, mẹ kế và cô em gái. Anh là con trai độc nhất nên được hoãn dịch, tiếp tục đi học.

Sinh nhật 16 tuổi và chữ “tim” bí mật

Anh tình nguyện dạy kèm tôi môn Pháp văn. Tôi dốt sinh ngữ lắm, chỉ giỏi toán với Việt văn. Nhà tôi không có lệ mừng sinh nhật. Nhưng năm tôi 16 tuổi, anh nói:

- Phải làm sinh nhật em. Anh sẽ tặng em món quà đặc biệt.

Tôi theo hỏi hoài, anh chỉ nhét vào tay tôi mảnh giấy nhỏ. Mở ra thấy một chữ tiếng Pháp. Đem hỏi chị Ba, chị chỉ cười bí ẩn, không trả lời. Hôm sinh nhật, chế Hai tôi mua một bó cúc vàng rực rỡ, cắm vào cái bình tròn xoe. Lâu rồi nhà không có bông hoa. Từ ngày ba mất, không ai thay ba mua bông chưng nữa. Bình bông vàng làm phòng khách bừng sáng. Rồi anh tới, mang theo một hộp bánh lớn. Mở ra là cái bánh sinh nhật hình trái tim, trang trí đầy hoa hồng đỏ thắm. Anh nói, trái tim đó chính là chữ bí mật anh viết trên mảnh giấy, để mừng sinh nhật tôi 16 tuổi.



Tết năm đó, mấy chị em đi chơi có anh theo, vui gì đâu. Còn giữ một tấm hình chụp bằng máy Polaroid. Tấm hình nhỏ xíu, hơi mờ sau nửa thế kỷ, nhưng vẫn còn nguyên những nét trẻ trung một thời. **Cà phê quán Hân** và mùi dạ lý hương.

Anh là tình đầu của tôi, êm đềm mà nồng nàn.

Năm tôi học đệ nhị, anh thường tới trường đón tôi. Hai đứa chạy loanh quanh gần trường chừng một tiếng, đủ để uống ly cà phê rồi anh đưa tôi về lại cho kịp chuyến xe đưa rước. Có bữa trễ xe, anh chạy theo cho tới khi bác tài ngừng lại. Tôi leo lên xe giữa tiếng cười của đám bạn.

Anh dạy tôi biết thưởng thức từng giọt cà phê rơi chậm.

Mùi cà phê dẫn tôi vào một khung trời mới lạ: ngôi nhà bên suối, bình minh mù sương, tiếng xe ngựa lóc cóc, những nương rau cải xanh tươi. Anh nói:

- Anh sẽ đưa em về đây.

Qua đôi mắt anh, tôi thấy hết những đồi thông xanh rì, những thác nước êm đềm hay trắng xóa hùng vĩ.



Quán Hân ở Đa Kao là một góc yên tĩnh, có nhạc Pháp, nhạc Việt trữ tình. Từ phin tới muỗng, tách đựng đường, đựng sữa, cái gì cũng bằng inox sáng loáng, sang như Tây. Mà cà phê lẻ đường cũng thơm ngon không kém, giữa tiếng xe cộ ầm ĩ và tiếng nhạc văng vẳng: “*nghe lá thu mưa reo mơn gót nhỏ...*” hay rộn rã “*anh xin đưa em về...*”

Một hôm, anh chở từ Đà Lạt xuống mấy khúc cây dạ lý hương. Anh nói chặt từ vườn nhà, hoa thơm lắm. Má tôi cắm xuống đất trước sân, tưới nước. Cây đâm chồi, trổ bông. Đêm đêm, mùi thơm bay khắp cư xá. Giấc mơ nào rồi cũng tàn, theo cách này hay cách khác. Nhưng mùi hương dạ lý đã thấm vào tôi, cả đời.

Thập niên 2000 — “Anh đang chăn 6 con bò”

Rồi biến cố ập tới. Anh về Đà Lạt, tôi ra nước ngoài, lấy chồng, bắt tin nhau...

Thời gian bay... thoát cái đã gần nửa thế kỷ.

Năm đó, nhờ một người bạn, chị tôi tìm ra anh. Anh vẫn còn ở Đà Lạt. Trái với điều tôi đinh ninh. Anh từng nói: “*Người Công giáo không sống chung với cộng sản.*” Tôi liên lạc lại với anh qua tin nhắn, mừng rớt nước mắt.

- Anh đang làm gì?
- Anh chăn 6 con bò.
- Lo hết? Cỏ đâu cho bò ăn?
- Anh thò xe mỗi tuần.
- Chừng nào bán?
- Giá rẻ quá, anh chưa biết.

Dần dần tôi mới hay. Sau 1975, anh về vườn. Lúc đó anh đã đậu thẩm phán ở Sài Gòn. Chế độ mới không cần luật sư hay thẩm phán, anh về rẫy đất. Hai mươi năm sau họ mời anh ra làm việc lại, cho tới ngày về hưu. Bây giờ anh chăn 6 con bò.

- Vợ con anh sao rồi?
- Vợ anh mất rồi. Có thằng út đang sống ở Sài Gòn. Chừng nào em về?

Anh hỏi như thể tôi mới chia tay hôm qua trước cổng trường Gia Long.

Làm sao em về được giữa bọn bề gia đình!

Biết tin nhau, với tôi, đã là quá đủ. Xưa tôi từng nguyện cầu cho anh sống sót. Bây giờ biết anh còn đó, chừng nào gặp cũng được.

Năm đó, má với mấy chị em về Việt Nam chơi, tôi không theo được vì bận việc. Chị Ba kể:

- H. từ Đà Lạt xuống, lái xe trong đêm, tới tận phòng khách sạn thăm gia đình mình. Ôm từng người, rưng rưng nước mắt. Có hình nè... nè..., thiệt là bất ngờ!

Những tấm hình không có tôi. Nuối tiếc!

Nhỏ em tôi nói:

- Ảnh oai lắm, thẩm phán đó.

Mấy năm sau, cứ hẹn hòai, cho tới ngày nghe tin anh đã qua đời.

Tôi cứ tưởng sẽ có ngày nhìn thấy anh. Nhưng mỗi tình thơ của tôi đã ra đi, cùng giọt nước mắt chảy ngược vào lòng, lặng lẽ. Chị em tôi vẫn còn đây, sao anh từ giã quá sớm? Làm sao tôi hiểu được, thời gian không bao giờ chờ đợi.

Tôi lại chiêm bao thấy anh, gầy gò, chăn 6 con bò trên đồi Đà Lạt.

Trương Ngọc Anh